

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN QUỲNH PHỤ
TỈNH THÁI BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 89/2022/HNGĐ-ST

Ngày 29/12/2022

*“V/v tranh chấp ly hôn và nuôi con
chung giữa chị H và anh L”*

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUỲNH PHỤ, TỈNH THÁI BÌNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Duyên

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Phạm Văn Diễm

2. Ông Đặng Ngọc Tân.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Gien Ny – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Q, tỉnh Thái Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lan Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 12 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 198/2022/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 10 năm 2022 về việc *“Tranh chấp ly hôn và nuôi con chung”* theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 85/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 09 tháng 12 năm 2022, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Trịnh Thị H, sinh năm 1992

Nơi ĐKKHKT: Thôn Đ, xã N, huyện Q, tỉnh Thái Bình; Nơi ở: Thôn Đà Thôn, xã Quỳnh Khê, huyện Q, tỉnh Thái Bình

- Bị đơn: Anh Vũ Văn L, sinh năm 1991

Nơi ĐKKHKT: Thôn Đ, xã N, huyện Q, tỉnh Thái Bình

Hiện đang chấp hành án tại Phân trại số X, Trại giam TL, huyện X, tỉnh Thanh Hóa.

(Tại phiên tòa có mặt chị H, vắng mặt anh L)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 13/9/2022 và trong quá trình xét xử, nguyên đơn chị Trịnh Thị Htrình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Vũ Văn L tự do, tự nguyện tìm hiểu dẫn đến hôn nhân, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã N vào ngày 09/10/2015. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống tại gia đình anh L. Quá trình chung sống đến cuối năm 2016 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do anh L chơi bời, cờ bạc, nghiện ma túy, không tu chí làm ăn. Mâu thuẫn căng thẳng vào tháng 8/2020 anh L bị bắt tạm giam, sau đó đi chấp hành án tại Trại giam Thanh Lâm, vợ chồng ly thân từ đó cho đến nay. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng giữa chị và anh L không còn, chị xin ly hôn anh L.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là Vũ Trịnh Thùy A sinh ngày 01/10/2016, hiện đang ở với chị. Ly hôn, chị nhận trách nhiệm trực tiếp nuôi dưỡng con chung, chị không yêu cầu anh L cấp dưỡng cho con. Hiện tại, chị không có thai nghén gì.

Về tài sản chung: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai và đơn đề nghị xét xử vắng mặt cùng ngày 22/12/2022, bị đơn anh Vũ Văn L trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh xác định về thời gian, điều kiện hoàn cảnh kết hôn, thời gian, nguyên nhân mâu thuẫn và thời gian vợ chồng ly thân như chị Trịnh Thị H đã trình bày là đúng. Nay chị H có đơn xin ly hôn, anh xác định tình cảm vợ chồng giữa anh và chị H không còn, anh nhất trí ly hôn chị H. Vợ chồng có 01 con chung là Vũ Trịnh Thùy A sinh ngày 01/10/2016. Ly hôn, về nuôi con và cấp dưỡng cho con đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật. Về tài sản anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình về giải quyết vụ án:

Về tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và việc chấp hành pháp luật của đương sự đều tuân thủ đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào các Điều 51, 56, 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình: Xử cho chị Trịnh Thị H được ly hôn anh Vũ Văn L; Xử giao con chung Vũ Trịnh Thùy A sinh ngày 01/10/2016 cho chị Trịnh Thị H trực tiếp nuôi dưỡng, chị H không yêu cầu anh L cấp dưỡng cho con. Anh L có quyền đi lại trông nom và giáo dục con chung; Về tài sản: không đặt ra giải quyết; Chị H phải chịu cả tiền án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét, kiểm tra tại phiên tòa và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định.

[1] Về tố tụng: Chị Trịnh Thị Hkhởi kiện ly hôn và nuôi con chung với anh Vũ Văn L, do anh L là bị đơn trước khi chấp hành án phạt tù cư trú tại Thôn Đ, xã N, huyện Q, tỉnh Thái Bình nên Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Phụ, thụ lý, giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự. Anh L đang phải chấp hành án phạt tù tại Trại giam TL, huyện X, tỉnh Thanh Hóa nên thuộc trường hợp không tiến hành hòa giải được theo quy định tại Điều 207 Bộ luật Tố tụng dân sự. Anh L có đơn xin xét xử vắng mặt, vì vậy, Tòa án tiến hành xét xử là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành xác minh, thu thập chứng cứ nên thuộc trường hợp Viện kiểm sát tham gia phiên tòa theo quy định tại Điều 21 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Quan hệ hôn nhân giữa chị Trịnh Thị H và anh Vũ Văn L xây dựng trên cơ sở tự nguyện, được Ủy ban nhân dân xã N, huyện Q, tỉnh Thái Bình cấp đăng ký kết hôn số 36 ngày 09/10/2015 là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống đến năm 2016 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do anh L chơi bời, nghiện ma túy, tháng 8/2020 anh L bị bắt tạm giam sau đó chấp hành án tại trại giam Thanh Lâm, vợ chồng ly thân từ đó cho đến nay. Nay chị H xác định tình cảm vợ chồng giữa chị và anh L không còn, chị xin ly hôn anh L. Anh L cũng xác định tình cảm vợ chồng giữa anh và chị H không còn, anh nhất trí ly hôn chị H. Điều đó cho thấy mâu thuẫn giữa chị H và anh L đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, hôn nhân của anh chị thực tế chỉ còn tồn tại về mặt hình thức, vì vậy cần xử cho chị H được ly hôn anh L là phù hợp với quy định tại Điều 51 và Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Chị Trịnh Thị H và anh Vũ Văn L có 01 con chung là Vũ Trịnh Thùy A sinh ngày 01/10/2016. Ly hôn, chị H nhận trách nhiệm trực tiếp nuôi dưỡng con chung, chị không yêu cầu anh L cấp dưỡng cho con, anh L đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật. Xét thấy, từ khi vợ chồng ly thân con chung do chị H trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, con chung giới tính nữ đang trong độ tuổi cần sự quan tâm chăm sóc của mẹ, còn anh L đang phải chấp hành án phạt tù nên hiện tại không có điều kiện để trông nom chăm sóc con chung nên cần giao con chung cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng, chị H không yêu cầu anh L cấp dưỡng cho con, anh L có quyền thăm nom con chung là phù hợp với nguyện vọng của đương sự và phù hợp với các Điều 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[4] Về tài sản chung: Chị Trịnh Thị H và anh Vũ Văn L không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xét.

[5] Về án phí: Chị Trịnh Thị H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[6] Về quyền kháng cáo: Chị Trịnh Thị H và anh Vũ Văn L có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Khoản 1 Điều 28, điểm b khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 và Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 51, 56, 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Trịnh Thị H được ly hôn anh Vũ Văn L.

2. Về con nuôi chung: Xử giao con chung Vũ Trịnh Thùy An sinh ngày 01/10/2016 cho chị Trịnh Thị H trực tiếp nuôi dưỡng, chị H không yêu cầu anh L cấp dưỡng cho con. Anh L có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung: Hội đồng xét xử không xét.

4. Về án phí: Chị Trịnh Thị H chịu cả 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền án phí ly hôn sơ thẩm. Số tiền 300.000 đồng chị H đã nộp theo biên lai thu số 0004818 ngày 04 tháng 10 năm 2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Q được chuyển thành tiền án phí.

5. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn chị Trịnh Thị H có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn anh Vũ Văn L vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt bản án hợp lệ.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Q;
- VKSND tỉnh Thái Bình;
- TAND tỉnh Thái Bình;
- Chi cục thi hành án dân sự h. Quỳnh Phụ;
- UBND xã N, h. Quỳnh Phụ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Phạm Thị Duyên
(Đã ký)